



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: 024.38252791 - Fax: 024.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH
DƯỢC LIỆU CHUẨN DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM

Số: 11/2025

CHÈ DÂY

(Folium Ampelopsis)

SKS: HP0125122

Lá đã phơi sấy khô của cây Chè dây [*Ampelopsis cantoniensis* (Hook. et Arn.) Planch.], họ Nho (Vitaceae), đã được nghiền thành bột.

I. Mục đích sử dụng

Sử dụng trong phép thử định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng.

II. Mô tả: Bột màu lục xám.

III. Liên kết chuẩn

- Myricetin (TRC - Canada), SKS: 11-XJZ-48-1; HL: 95 % ($C_{15}H_{10}O_8$), tính theo nguyên trạng;

- Dihydromyricetin (TRC - Canada), SKS: 2-LXM-156-1; HL: 96 % ($C_{15}H_{12}O_8$), tính theo nguyên trạng.

IV. Kết quả phân tích

1. Bột : Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Chè dây.

2. Định tính

PUHH : Thể hiện các đặc điểm phản ứng hóa học của dược liệu Chè dây.

SKLM : Trên sắc ký đồ của dung dịch thử có các vết cùng giá trị R_f và màu sắc với vết trên sắc ký đồ của dung dịch đối chiếu myricetin và dihydromyricetin.

3. Độ ẩm : 8,4 %.

PP sấy, 1 g, 100 °C, 4 h

4. Tro toàn phần : 3,5 %.

5. Định lượng (HPLC) : 20,7 % dihydromyricetin ($C_{15}H_{12}O_8$), tính theo dược liệu khô kiệt.

V. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng.

VI. Bảo quản: Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra	Kiểm tra lần sau	Phụ trách khoa (ký)
	07/2026	
07/2026	07/2028	

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2025


PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Lê Quang Thảo